

Trường TH Lục Sơn

Họ và tên:

Lớp: 2

KIỂM TRA CUỐI KÌ I, NĂM HỌC 2016-2017

Môn: TIẾNG VIỆT LỚP 2

(Thời gian làm bài 40 phút)

ĐIỂM	GIÁM KHẢO	GIÁM THI
	1.	1.
	2.	2.

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – NĂM HỌC: 2016-2017

MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 2

(PHẦN ĐỌC HIỂU)

Bông hoa Niềm Vui

Mới sáng tinh mơ, Chi đã vào vườn hoa của trường. Em đến tìm những bông cúc màu xanh, được cả lớp gọi là hoa Niềm Vui. Bố của Chi đang nằm bệnh viện. Em muốn đem tặng bố một bông hoa Niềm Vui để bố dịu cơn đau.

Những bông hoa màu xanh long lẫy dưới ánh mặt trời buổi sáng. Chi giơ tay định hái, nhưng em bỗng chần chừ vì không ai được ngắt hoa trong vườn. Mọi người vun trồng và chỉ đến đây để ngắm vẻ đẹp của hoa.

Cánh cửa kẹt mở. Cô giáo đến. Cô không hiểu vì sao Chi đến đây sớm thế. Chi nói: Xin cô cho em được hái một bông hoa. Bố em đang ốm nặng.

Cô giáo đã hiểu. Cô ôm em vào lòng:

Em hãy hái thêm hai bông nữa, Chi ạ! Một bông cho em, vì trái tim nhân hậu của em. Một bông cho mẹ, vì cả bố và mẹ đã dạy dỗ em thành một cô bé hiếu thảo.

Khi bố khỏi bệnh, Chi cùng bố đến trường cảm ơn cô giáo. Bố còn tặng nhà trường một khóm hoa cúc đại đoá màu tím đẹp mê hồn.

Đọc thầm và làm bài tập:

Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

Câu 1: Mới sáng tinh mơ, Chi đã vào vườn hoa để làm gì ?

- A. Để ngắm những bông hoa Niềm Vui.
- B. Để chăm sóc vườn hoa.
- C. Để hái bông hoa Niềm Vui đem vô bệnh viện tặng bố, làm dịu cơn đau của bố.

Câu 2: Vì sao Chi không dám tự ý hái bông hoa niềm Vui?

- A. Vì sợ chú bảo vệ bắt gặp.
- B. Vì theo nội qui của trường, không ai được ngắt hoa trong vườn.
- C. Vì sợ bạn bắt gặp sẽ xấu hổ.

Câu 3: Khi đã biết vì sao Chi cần bông hoa, cô giáo nói thế nào?

- A. Em hãy hái thêm hai bông hoa nữa, Chi ạ!

B. Em hãy hái thêm vài bông hoa nữa để tặng bố.

C. Cô sẽ hái giúp em những bông hoa mà em cần.

Câu 4: Theo em, bạn Chi có những đức tính gì đáng quý?

A. Hiếu thảo, tôn trọng nội qui, thật thà.

B. Chăm ngoan, siêng năng.

C. Hiền hậu, vui vẻ.

Câu 5: Câu “Chi là một cô bé hiếu thảo”, được cấu tạo theo kiểu câu gì sau đây:

A. Ai là gì?

B. Ai làm gì?

C. Ai thế nào?

Câu 6: Từ ngữ nào sau đây là từ ngữ nói về tình cảm:

A. Hiền hậu, ngoan ngoãn.

B. Thương yêu, quý mến.

C. Chăm chỉ, siêng năng.

Câu 7: Tìm từ trái nghĩa với từ được in đậm trong câu “ Em đến tìm bông cúc màu xanh, được các bạn gọi là hoa Niềm **Vui**.”

A. Mừng

B. Buồn

C. Vui vẻ

CHÍNH TẢ: Nghe – viết

Bài: **Hai anh em**

Đêm hôm ấy, người em nghĩ: “ Anh mình còn phải nuôi vợ con. Nếu phần lúa của mình cũng bằng phần của anh thì thật không công bằng”. Nghĩ vậy, người em ra đồng lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của anh.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN:

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn từ 3 đến 4 câu kể về gia đình em.

Câu hỏi gợi ý:

a/ Gia đình em gồm mấy người? Đó là những ai?

b/ Nói về từng người trong gia đình em.

c/ Em yêu quý những người trong gia đình em như thế nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2

KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM 2016-2017

I. ĐỌC TIẾNG: 2,5 điểm

- Đọc đúng tiếng, đúng từ, ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ, lưu loát, rành mạch, rõ, to. Tốc độ đọc 40 tiếng/ phút. (2,5 điểm)
- Đối với những học sinh đạt các yêu cầu trên nhưng phát âm vài từ chưa chính xác. (2.0 điểm)
- Đọc được nhưng ngừng nghỉ chưa hợp lí (1,5 điểm)
- Tùy mức độ đọc mà ghi điểm hợp lí (0,5 – 1,0 điểm)

II. ĐỌC HIỂU: (3,5 điểm) mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Các câu trả lời đúng là:

Câu 1C; Câu 2 B; Câu 3 C; Câu 4 A; Câu 5 A; Câu 6 B; Câu 7 B

III. CHÍNH TẢ: (2 điểm)

- Viết đúng chính tả, chữ viết đẹp, đúng độ cao, trình bày sạch (2 điểm)
- Sai tiếng, âm, vần – 0,2 đ/lỗi.
- Sai chữ hoa và dấu thanh – 0,1 đ/lỗi
- Bài viết không sạch – 0,2 điểm
- Sai cả bài được ghi 0, 2 điểm

IV. TẬP LÀM VĂN: (2 điểm)

- Điểm 2: viết đoạn văn 3 – 4 câu đủ ý, không sai lỗi chính tả, trình bày đúng, sạch sẽ.
- Điểm 1,5: viết được khoảng 3 câu có ý, trình bày đúng.
- Điểm 1,0 – 0,5 các dạng bài còn lại.
- Điểm 0,25 bài không làm được.